

Số: **29** /KH-UBND

Quảng Trị, ngày **09** tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (Sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 46-CTr/TU), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Chương trình hành động số 46-CTr/TU. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của doanh nghiệp và sự đồng thuận, chủ động, quyết tâm người dân trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải bám sát các nội dung của Chương trình hành động số 46-CTr/TU. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại cơ quan, địa phương mình.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch đạt chất lượng, hiệu quả, tiến độ đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động số 46-CTr/TU

Các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung của Chương trình hành động số 46-CTr/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông

thôn trong giai đoạn phát triển mới. Đổi mới hình thức tuyên truyền, tăng khả năng tiếp cận của cán bộ, người dân, doanh nghiệp; từng bước chuyển đổi tư duy, cách tiếp cận mới cho cán bộ, đảng viên, hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân. Các cơ quan thông tin, truyền thông tích cực tuyên truyền các chủ trương, cơ chế chính sách của Trung ương, địa phương về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền những mô hình hay, cách làm hiệu quả, những, tập thể, cá nhân điển hình để nhân ra diện rộng.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp, có cách làm hay, sáng tạo; mô hình tiêu biểu trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Tích cực giới thiệu, nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả, các gương điển hình trong sản xuất, kinh doanh giỏi để khuyến khích, động viên người dân nông thôn mạnh dạn, tự tin làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn tạo môi trường thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập bền vững cho cư dân nông thôn. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận được các chính sách hỗ trợ, khoa học công nghệ tiên tiến, kỹ thuật mới để mạnh dạn thay đổi phương thức, thói quen trong sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường hợp tác, kết nối nông dân thông qua vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn; chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; chính sách ưu đãi người có công và các chính sách về việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chuyên nghiệp, lành nghề để tạo ra các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tích cực thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về làm việc ở nông thôn. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Huy động tối đa các nguồn lực, triển khai có hiệu quả các Chương trình

mục tiêu quốc gia, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sinh kế việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững nhất là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện có hiệu quả việc cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ. Tích cực vận động hội viên, đoàn viên thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”....

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 14/CTHĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 168-KL/TU ngày 4/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kế hoạch hành động số 57/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 150/QĐ- TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm thực hiện tái cơ cấu ngành theo hướng bền vững, hiệu quả. Kịp thời xây dựng chính sách tích tụ, tập trung đất đai khi có chủ trương của Trung ương, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Huy động mọi nguồn lực từng bước đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, ưu tiên hạ tầng khu sản xuất tập trung, hạ tầng phục vụ liên doanh, liên kết, hạ tầng thương mại, logistics, hạ tầng phục vụ chế biến, bảo quản nông sản, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

Triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã; Kế hoạch đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; các kế hoạch liên kết chuỗi giá trị nhằm xây dựng, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất trong tình hình mới.

Phát triển mạnh công nghiệp sản xuất giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao; ban hành chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, các cơ sở nghiên cứu, chọn, tạo giống, nâng cao năng lực tự chủ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi. Duy trì và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp trên các lĩnh vực và trong từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp đã được nêu rõ tại Chương trình hành động số 14/CTHĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 168-KL/TU ngày 4/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Tập trung hoàn thành và triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch vùng huyện, quy hoạch xã nông thôn mới nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Kịp thời rà soát, cập nhật, điều chỉnh sau khi các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được phê duyệt đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

Phát triển kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn. Phát triển mạnh công nghiệp ở nông thôn, trong đó chú trọng công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và ngành nghề, dự án thu hút nhiều lao động. Rà soát quy hoạch mạng lưới chợ, chợ đầu mối, nâng cấp hệ thống chợ nông thôn đáp ứng nhu cầu của người dân.

Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm lao động nông nghiệp, tăng lao động làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn. Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, làng nghề nông thôn, có chính sách thu hút khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào nông thôn, nhất là doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động thu hút lao động nông thôn, thực hiện tốt “Ly nông bất ly hương”, từng bước giảm tình trạng di cư lao động nông thôn ra thành thị.

Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2030, Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 2/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đảm bảo đảm bảo xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân.

Các địa phương đã đạt chuẩn rà soát, xây dựng kế hoạch duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt chuẩn đảm bảo duy trì và phát triển vững chắc kết quả xây dựng nông thôn mới ở các địa phương đã được công nhận đạt chuẩn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản để đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống. Tập trung xây dựng nông thôn mới ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn, trong đó chú trọng các giải pháp để nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế, giảm nghèo bền vững nhằm giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa các vùng miền. Nghiêm túc thực hiện thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo đúng quy định tại Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Huy động, lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết 29/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG và các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025; nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), nhất là đối với khu vực miền núi.

Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương cụ thể hóa phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới đi vào thực chất với các hoạt động thiết thực, cụ thể ở nông thôn. Tích cực thực hiện các hoạt động đỡ đầu, phụ trách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới gắn với các kết quả cụ thể tại các địa bàn đã được UBND tỉnh phân công tại Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

6. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, địa phương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiếp tục rà soát, ban hành bổ sung, điều chỉnh hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách của địa phương phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó chú trọng nghiên cứu, đề xuất các chính sách tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận tối đa nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm; thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ; hỗ trợ khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, kinh tế tư nhân liên doanh liên kết, phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; triển khai thí điểm Bảo hiểm nông nghiệp để rút kinh nghiệm, nhân rộng, góp phần giảm

thiếu rủi ro cho nông dân.

Cân đối, ưu tiên nguồn lực bố trí đủ nguồn ngân sách để thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh ban hành; tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011-2020, trong đó tập trung ưu tiên nguồn lực để thực hiện các chính sách: thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản; khuyến nông, đào tạo nghề; tích tụ đất đai, đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; phát triển công nghiệp sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bền vững; bảo quản, chế biến nông sản; quản lý bảo vệ và phát triển rừng; phát triển trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã; phát triển sản phẩm OCOP. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận tối đa nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi về giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Các Ngân hàng Chính sách xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt công tác cung cấp tín dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm nghiệp theo đúng lộ trình, kế hoạch đề ra; xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng trong quản lý đất đai của các công ty nông, lâm nghiệp.

7. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và trên các lĩnh vực ở nông thôn. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ tạo đột phá về trồng trọt, chăn nuôi (về các loại giống cây trồng, vật nuôi,...); chú trọng phát triển kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chủ lực của địa phương. Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả một số chương trình gồm: Chương trình nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 và các sản phẩm chủ lực của tỉnh; phát triển công nghệ chế biến sâu, công nghệ bảo quản, giảm tổn thất, lãng phí

trong hệ thống lương thực, thực phẩm.

Hỗ trợ hình thành các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân trong ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ; khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân từng bước tiếp cận ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu. Ưu tiên tập trung nghiên cứu thử nghiệm, tuyển chọn đưa vào các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có giá trị kinh tế cao; ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng cao thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi; tiếp tục nghiên cứu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, và phát triển các loài, sản phẩm đặc sản địa phương có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao; nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong chế biến nông sản phục vụ xuất khẩu; nghiên cứu sâu, bệnh hại cây trồng vật nuôi; ứng dụng công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán bệnh hại cây trồng, vật nuôi; công nghệ vi sinh, enzym và protein trong sản xuất, sản xuất chế phẩm, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp và nông dân; ưu tiên hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, các sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh của các địa phương. Thực hiện đổi mới toàn diện về hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, yêu cầu của tái cơ cấu ngành nông nghiệp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm phát triển kinh tế nông thôn. Chú trọng đào tạo kỹ thuật, tay nghề bậc cao cho lao động nông nghiệp, nông thôn; đào tạo lực lượng lao động trẻ các kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số; tập trung đào tạo “nông dân số”; đào tạo nghề Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp; ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có đủ trình độ, kỹ năng nghề. Chú trọng đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường, chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn và nội ngành nông nghiệp. Mở rộng quy mô đào tạo nghề trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; đa dạng ngành nghề đào tạo về kỹ thuật sản xuất, thị trường, quản trị...; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động.

Quan tâm đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu, chuyên ngành cho cán bộ quản lý ngành nông nghiệp và PTNT, hình thành đội ngũ chuyên gia về các lĩnh vực như: Ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi số trong nông nghiệp, tiếp cận và ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

8. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn

đa dạng sinh học. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp điều kiện, lợi thế của địa phương. Phát triển mô hình tăng trưởng xanh, mô hình nông nghiệp tuần hoàn. Thực hiện hiệu quả bảo vệ môi trường nông thôn, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững.

Tập trung nguồn lực đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, trước hết là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, khu xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ hạn chế chôn lấp; kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp và nông thôn; xử lý ô nhiễm, phục hồi các khu vực bị ô nhiễm hóa chất tồn lưu, bảo vệ môi trường đất. Bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên, nâng cao hiệu quả quản lý các khu bảo tồn, các hành lang đa dạng sinh học, đẩy mạnh gắn kết giữa bảo tồn và phát triển. Tăng cường ngăn chặn khai thác, săn bắt, đánh bắt, buôn bán trái phép động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động gây nuôi động vật hoang dã. Phát triển mô hình tăng trưởng xanh, mô hình nông nghiệp tuần hoàn

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai; lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tính chủ động của các cấp chính quyền và cộng đồng về phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng an toàn trước thiên tai, biến đổi khí hậu; chú trọng công trình phòng, chống sạt lở bảo vệ tối đa diện tích sản xuất, sinh hoạt, gắn liền chỉnh trang bộ mặt nông thôn. Thực hiện các giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hoá đất. Đẩy mạnh công tác trồng và bảo vệ rừng; bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản. Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước.

Tích cực thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu. Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao, xác lập cơ chế giám sát chặt chẽ để thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, phát thải các-bon thấp.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

9. Tích cực chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

Phát triển thị trường trong nước và từng bước gia nhập thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển sản giao dịch thương mại điện tử. Tích cực tổ chức và tham gia các hội chợ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề để giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm, kết nối thị trường tiêu thụ. Tích cực xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Hình thành các chuỗi cung ứng - sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục duy trì, giữ vững, ổn định xuất khẩu những mặt hàng nông sản của tỉnh vào các thị trường truyền thống; tập trung tìm kiếm, mở rộng xuất khẩu vào các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu.... Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế, hàng rào kỹ thuật, thủ tục pháp lý, rủi ro trong thanh toán, dự báo thị trường và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu để hỗ trợ các doanh nghiệp. Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh nắm bắt, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định Thương mại khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia để tận dụng hiệu quả cam kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

Tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, tiếp cận khoa học công nghệ. Chú trọng hợp tác trong các lĩnh vực như ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước; phòng, chống dịch bệnh; ô nhiễm môi trường xuyên biên giới; ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực như công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm);

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của Trung ương, các tổ chức và cá nhân cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo điều kiện tối đa, kêu gọi, thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích chuyển giao công nghệ mới; đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách nhằm động viên, khuyến khích người dân và doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào hoạt động đầu tư, sản xuất, bảo quản, chế biến và phân phối, quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển bền vững.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

Đổi mới tư duy, nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã được nêu rõ tại Chương trình hành động số 46-CTr/TU. Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất

là người đứng đầu. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các sở, ngành, địa phương theo quy định; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, phân định trách nhiệm cụ thể giữa các sở, ngành, các địa phương. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ đột xuất để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp với thực tế.

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức ngành nông nghiệp và cán bộ cơ sở có đủ năng lực, phẩm chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Coi trọng phát triển đảng viên khu vực nông thôn. Hình thành cơ chế tư vấn, tăng cường đối thoại chính sách giữa đội ngũ chuyên gia, đại diện nông dân và doanh nghiệp với cơ quan quản lý ngành.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương động viên, khuyến khích cán bộ, người dân, cộng đồng dân cư dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo, tích cực tham gia phong trào phát triển nông nghiệp, nông thôn; phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, mô hình hiệu quả trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng dân cư nông thôn nhằm huy động sức mạnh tổng hợp, tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong sản xuất và đời sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn. Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh theo phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nông dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện hằng năm và theo yêu cầu. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2030 và trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 5 năm, hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, lồng

ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác, trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ vào nông nghiệp nông thôn hướng đến nền nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái, tuần hoàn, thông minh, chính xác.

Chủ trì phối hợp với các Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sản phẩm chủ lực của tỉnh.

5. Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở ngành có liên quan tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy tiêu thụ nông sản theo chuỗi liên kết; hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ ổn định, bền vững.

Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng hóa nông, lâm, thủy sản. Tăng cường cung cấp thông tin thị trường, nhu cầu nhập khẩu các nước để định hướng cho sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản về các sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất. Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất quy mô lớn và đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tham mưu hỗ trợ phát triển nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường trong khu vực nông nghiệp nông thôn, bảo tồn đa dạng sinh học.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động về kỹ năng, trình độ phù hợp, bắt kịp công cuộc CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn, cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, thông tin trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này và Chương trình hành động số 46-CTr/TU. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu ban hành cơ

chế chính sách triển khai thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, xây dựng làng xã thông minh.

Phối hợp triển khai các nội dung về xây dựng hạ tầng thông tin truyền thông, hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

9. Sở Nội vụ: Phối hợp với các Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành, địa phương tiếp tục tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp.

10. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chương trình, kế hoạch, đề xuất cơ chế chính sách, nguồn lực về phát triển văn hóa và các Dự án thành phần trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh.

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn. Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, xúc tiến, quảng bá, thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm chủ lực, OCOP tại các điểm du lịch của tỉnh; phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Trị: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn và tạo điều kiện tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư vào dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản.

12. Liên minh Hợp tác xã: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Chương trình hành động số 46-CTr/TU đến thành viên Hợp tác xã; tuyên truyền, vận động các Hợp tác xã tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số theo đúng định hướng của Chương trình hành động số 46-CTr/TU. Cùng cố tổ chức hoạt động, nâng cao năng lực quản lý điều hành cho các Hợp tác xã.

13. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu khảo sát, thực hiện hoạt động đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn.

14. Các Sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Phối hợp thực hiện, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc để Kế hoạch được thực hiện có hiệu quả.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức

chính trị - xã hội của tỉnh: Chủ động, tham gia có trách nhiệm trong công tác truyền thông và vận động thành viên, hội viên, quần chúng Nhân dân tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án có liên quan của đơn vị để thực hiện; Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò chủ thể của mọi tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện Chương trình hành động số 46-CTr/TU.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể ở địa phương.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương và của tỉnh, đồng thời nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương. Bố trí, huy động, lồng ghép các nguồn lực; tăng cường thu hút tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

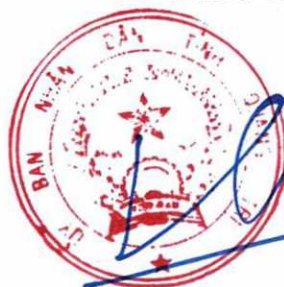
Xây dựng các đề án, dự án trọng điểm phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của địa phương; ưu tiên phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm đặc sản của địa phương, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Định kỳ hằng năm, các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT). Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh biết để chỉ đạo thực hiện. *Ph*

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (B/cáo);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng thuộc khối NC-TH;
- Lưu: VT, KT_{Ph} *Ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

**CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH TRIỂN
KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 46-CTr/TU**

(Kèm theo Kế hoạch số **29** /KH-UBND ngày **09** / **02** /2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG				
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 19 –NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 19 – NQ/TW.	Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh			Thường xuyên hằng năm
II	CÔNG TÁC QUY HOẠCH				
1	Hoàn thành phê duyệt và triển khai quy hoạch tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quy hoạch tỉnh được phê duyệt	Năm 2023
2	Hoàn thành quy hoạch vùng huyện	UBND các huyện	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quy hoạch vùng huyện được phê duyệt	Năm 2023
3	Quy hoạch xã nông thôn mới	UBND các xã	UBND các huyện	Quy hoạch nông thôn mới các xã được phê duyệt	Năm 2023

III	TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BAN HÀNH MỚI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM				
III.1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách, chương trình, đề án đã được ban hành				
1	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ Về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
2	Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Giai đoạn 2023-2030
3	Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
4	Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2026
5	Nghị quyết số 160/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi (khu vực không được phép chăn nuôi), quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030

	trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị				
6	Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
7	Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026	Sở Khoa học - Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2026
8	Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2030	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
9	Nghị quyết 29/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
10	Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030

11	Nghị quyết 99/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh quy định về nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc; Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
12	Nghị quyết 100/2022-NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
13	Nghị quyết 101/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
14	Nghị quyết 98/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh quy định Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
15	Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 5/10/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp kịp thời xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển	Giai đoạn 2023-2030

	bản tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”			trên địa bàn tỉnh	
16	Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đề án “Nâng cao chất lượng, phát triển giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đề án phát triển rừng trồng kinh doanh gỗ lớn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 -2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
17	Kế hoạch hành động số 1870/KH-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
18	Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/3/2021 triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
19	Chương trình hành động số 14/CTHĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 168-KL/TU ngày 4/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030

20	Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 25/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
21	Kế hoạch hành động số 57/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 150/QĐ- TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
22	Quyết định số 1113/QĐ/UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án Khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
23	Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Phân công địa bàn đỡ đầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025	Các sở, ngành được phân công	UBND các huyện, thị xã	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
24	Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-	Sở Nông nghiệp và PTNT,	Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2035

	2025				
25	Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 27/7/2022 về thực hiện chương trình bố trí, ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
26	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đạt mục tiêu Đề án đề ra	Giai đoạn 2023-2030
27	Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2022 -2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
28	Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển một số liên kết chuỗi sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
29	Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh HTX tỉnh; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
30	Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành, địa phương	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025

	thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 -2025		liên quan		
31	Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 5/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Công an tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
32	Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2025
33	Quyết định 3159/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đổi mới và phát triển HTX nông nghiệp của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
34	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày ngày 30/12/2022 về Phát triển sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ dầu Trầu trên địa bàn huyện Hướng Hóa và Đakrông, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2026, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện Hướng Hóa, Đakrông	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
35	Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học – Công nghệ; Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030

36	Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
37	Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng điều phối nông thôn mới; Sở Tài nguyên – Môi trường; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra	Giai đoạn 2023-2030
III.2	Tiếp tục rà soát, kịp thời ban hành các cơ chế chính sách đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 14/CTHĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 168-KL/TU ngày 4/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch hành động số 57/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 150/QĐ- TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.				
1	Chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai và đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT; Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã.	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Khi có hướng dẫn của Trung ương
2	Tham mưu xây dựng và ban hành Đề án định hướng thu hút đầu tư giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên	Đề án được ban hành	Giai đoạn 2023-2030

			quan		
3	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ hằng năm trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Hàng năm
4	Tham mưu ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040	Sở Y tế	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2022
5	Tham mưu ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021-2030	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
6	Tham mưu ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình hành động động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
7	Triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia về chuyển đổi Hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan		Giai đoạn 2023-2025
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu về chăn nuôi trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan		Giai đoạn 2023-2025
9	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
10	Tham mưu đề xuất kế hoạch phát triển kinh	Sở Kế hoạch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của	Giai đoạn

	tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh	và Đầu tư		UBND tỉnh	2023-2025
11	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2025
12	Nghiên cứu đề xuất chính sách/chương trình nông dân khởi nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Chương trình/ Kế hoạch	Giai đoạn 2023-2025
13	Tham mưu ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
14	Tham mưu ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
15	Tham mưu ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
16	Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
17	Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030

18	Chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2023
III.3	Ban hành mới các cơ chế chính sách, chương trình, đề án trên lĩnh vực nông nghiệp và PTNT				
1	Nghị quyết về việc thông qua Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2023
2	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
3	Nghị quyết Quy định về lộ trình và chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
4	Đề án về quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp vào mục đích công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT; Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
5	Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
6	Kế hoạch triển khai Quyết định số 4085/QĐ-BNN-TT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030

7	Kế hoạch triển khai Quyết định số 4081/QĐ-BNN-TT ngày 26/10/2022 phê duyệt Đề án phát triển ngành hoa, cây cảnh đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
8	Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 -2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Giai đoạn 2023-2030
9	Quyết định phê duyệt Đề án phát triển chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Giai đoạn 2023-2030
10	Tiếp tục nghiên cứu xu hướng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tìm kiếm các tổ chức, đối tác mới, mở rộng quan hệ với các tổ chức lớn tiềm năng, đa dạng hóa các hình thức và đối tác vận động viện trợ nhằm triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2020-2025, đặc biệt chú trọng lĩnh vực Nông, lâm, ngư nghiệp, phát triển nông thôn gắn với chương trình giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Các hoạt động liên quan	Hàng năm